

Số: 06/2021/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2021



NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND, ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách tỉnh đảm bảo (từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh, nguồn ngân sách tỉnh đã bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và các nguồn huy động hợp pháp khác).

2. Cùng với số kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách tỉnh đảm bảo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách, các huyện, thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách huyện, thành phố để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

3. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

4. Kết thúc bầu cử, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí phải quyết toán số kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính theo quy định.

Điều 2. Nội dung chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 3. Mức chi và thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Điều 13 và Điều 14 Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

a) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các Tiểu ban phục vụ công tác bầu cử và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 40.000 đồng/người/buổi.

c) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, các tổ bầu cử và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

d) Chi bồi dưỡng các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Ở cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 30.000 đồng/người/buổi.

- Ở cấp huyện: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 25.000 đồng/người/buổi.

- Ở cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi; thành viên tham dự: 35.000 đồng/người/buổi; người phục vụ: 20.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng:

- Ban Chỉ đạo các cấp:

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo: 2.200.000 đồng/người/tháng; Ủy viên ban chỉ đạo 1.670.000 đồng/người/tháng.

Ban Chỉ đạo cấp huyện: Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo: 1.650.000 đồng/người/tháng; Ủy viên ban chỉ đạo: 1.330.000 đồng/người/tháng;

Ban Chỉ đạo cấp xã: Trưởng ban chỉ đạo, Phó Trưởng ban chỉ đạo: 1.320.000 đồng/người/tháng; Ủy viên ban Chỉ đạo: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ủy ban bầu cử các cấp:

Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 2.200.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.650.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 1.320.000 đồng/người/tháng.

Ủy viên Ủy ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 1.670.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Trưởng, Phó Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 780.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 1.110.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 780.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 560.000 đồng/người/tháng.

- Ban bầu cử các cấp:

Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử các cấp các: Cấp tỉnh: 1.670.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 780.000 đồng/người/tháng.

Trưởng, Phó Tiểu ban giúp việc của Ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 1.110.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 780.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 560.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Tiểu ban giúp việc của Ban bầu cử các cấp: Cấp tỉnh: 890.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 560.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 330.000 đồng/người/tháng.

- Ban Chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp:

Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Cấp tỉnh: 1.670.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp xã 1.000.000 đồng/người/tháng.

Thành viên Ban Chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Cấp tỉnh: 1.330.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 780.000 đồng/người/tháng.

Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Cấp tỉnh: 1.110.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 780.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 560.000 đồng/người/tháng.

Tổ viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Cấp tỉnh: 890.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 560.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 330.000 đồng/người/tháng.

- Những người được giao làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

b) Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử, thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa 750.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động:

a) Mức hỗ trợ cước điện thoại di động 500.000 đồng/người/tháng đối với:

- Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban Chỉ đạo, Ủy viên Ban Chỉ đạo các cấp.

- Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Ủy viên Ban bầu cử các cấp.

- Trưởng ban bầu cử, Phó Trưởng ban bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử các cấp; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Trưởng Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử các cấp.

- Trưởng Tiểu ban giúp việc của Ban bầu cử các cấp.

- Tổ trưởng tổ giúp việc Ban Chỉ đạo bầu cử của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Tổ trưởng tổ giúp việc cho Giám đốc Sở Nội vụ.

b) Đối với những người được giao làm nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức khoán hỗ trợ cước điện thoại di động.

5. Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng đối với những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử, từ thời điểm cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ bầu cử. Trường hợp thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử nêu trên có số ngày lẻ tháng (dưới 30 ngày tính cả ngày nghỉ lễ, thứ bảy, chủ nhật) thì mức chi được tính như sau: từ 15 ngày trở xuống được làm tròn là $\frac{1}{2}$ tháng (một nửa tháng), trên 15 ngày được làm tròn là 01 tháng.

6. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử: Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau: Trưởng đoàn giám sát 100.000 đồng/người/buổi; thành viên chính thức của đoàn giám sát 70.000 đồng/người/buổi; cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát 50.000 đồng/người/buổi; cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (lái xe, bảo vệ lãnh đạo) 30.000 đồng/người/buổi.

7. Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử các cấp (tính đến sản phẩm cuối cùng bao gồm cả lấy ý kiến, chỉnh lý báo cáo), như sau: cấp tỉnh 2.500.000 đồng/văn bản; cấp huyện 2.000.000 đồng/văn bản; cấp xã 1.000.000 đồng/văn bản.

8. Chi xây dựng các văn bản liên quan đến công tác bầu cử (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý) của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử các cấp (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử), như sau: cấp tỉnh 2.000.000 đồng/văn bản; cấp huyện 1.500.000 đồng/văn bản; cấp xã 1.000.000 đồng/văn bản.

9. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: Thực hiện theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định nội dung và mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

10. Chi đóng hòm phiếu: Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

11. Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu.

12. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử: Trường hợp chưa có bảng niêm yết hoặc bảng cũ không thể sử dụng hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

13. Các nội dung chi khác không quy định tại các khoản nêu trên: thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 23 tháng 02 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2021. / *luu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng